TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 118/2018/QĐST-DS	*C, ngày 13 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Mến
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Văn Ngài;
2. Ông Trịnh Văn Út.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235, 244 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 135/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2018;

Căn cứ vào Đơn xin miễn án phí đề ngày 13/8/2018 của ông Dương Văn T.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa người khởi kiện thay đổi và rút một phần yêu cầu khởi kiện. Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Dương Văn T, sinh năm 1958.
Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- *Bị đơn*: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1977.
Nơi cư trú: Khóm 8, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Th là ông Lâm S, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Số 34, đường N, Khóm 1, Phường 7, thành phố V, tỉnh Trà Vinh.
- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*
1/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959;
Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
2/ Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1972.
Nơi cư trú: Khóm 8, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Tr là ông Lâm S, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Số 34, đường N, Khóm 1, Phường 7, thành phố V, tỉnh Trà Vinh.

2/. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền phải trả: Ông Dương Văn T, bà Nguyễn Thị H và ông Lâm S là người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Th, ông Nguyễn Văn Tr tự nguyện thỏa thuận: Bà Lê Thị Th tự nguyện trả cho ông Dương Văn T số tiền là 470.000.000đ *(Bốn trăm bảy mươi triệu đồng)*, ông T và bà H thống nhất sự tự nguyện nêu trên của bà Lê Thị Th do ông Lâm S là người đại diện cho ông Tr và bà Th.

- Về thời gian trả: Ông Dương Văn T, bà Nguyễn Thị H và ông Lâm S là người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Th, ông Nguyễn Văn Tr tự nguyện thỏa thuận: Thời gian trả do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long giải quyết theo Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Số tiền 22.800.000 đồng.

Ông Dương Văn T, bà Nguyễn Thị H và ông Lâm S là người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Th, ông Nguyễn Văn Tr tự nguyện thỏa thuận: Mỗi bên chịu 50 % án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Dương Văn T tự nguyện nộp 11.400.000đ *(Mười một triệu bốn trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, nhưng do ông T là người 60 tuổi (cao tuổi) và có đơn xin miễn án phí nên ông T không phải nộp. Hoàn trả lại cho ông Dương Văn T số tiền tạm ứng án phí 20.186.000đ *(Hai mươi triệu một trăm tám mươi sáu nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0006467, ngày 29 tháng 09 năm 2016 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu.

Bà Lê Thị Th tự nguyện nộp 11.400.000đ *(Mười một triệu bốn trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

3/. Đình chỉ một phần về thay đổi yêu cầu khởi kiện, ông Dương Văn T không khởi kiện ông Nguyễn Văn Tr là người có nghĩa vụ liên đới trả tiền và rút một phần yêu cầu khởi kiện số tiền chênh lệch là 475.700.000đ *(Bốn trăm bảy mươi lăm triệu bảy trăm nghìn đồng)* so với đơn khởi kiện ban đầu.

Sự tự nguyện thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện và rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn T so với đơn khởi kiện ban đầu, được sự tự nguyện đồng ý (thống nhất) của bà Nguyễn Thị H và ông Lâm S là người đại diện cho ông Nguyễn Văn Tr và bà Lê Thị Th.

4/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mến